

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2023/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Kim Hoàn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Anh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2023/TLST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Xuân N** - Sinh ngày 17/8/1987 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến Đ - Sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1956; Vợ là Pờ Thị L - Sinh năm 1989; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. “Có mặt”.

- Họ và tên: **Phan Văn N** - Sinh ngày 01/01/1989 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T - Sinh năm 1957 và bà Trần Thị T (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, tổ công tác Công an xã Cốc San phối hợp đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên thôn Luồng Đơ, xã Cốc San, thành phố Lào Cai phát hiện một nam giới đang đi bộ ở ven đường có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người nam giới khai tên là Phan Văn N - Sinh năm 1989, trú tại thôn Luồng Đơ, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và khai nhận bản thân đang cất giấu ma túy trên người. Tổ công tác đã mời người chứng kiến việc kiểm tra, Phan Văn N tự mở lòng bàn tay phải giao nộp tổ công tác 02 gói giấy bạc, mở kiểm tra bên trong 02 gói giấy này đều chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng. Phan Văn N khai đây là các gói ma túy Heroine của Phan Văn N, cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác dẫn giải Phan Văn N, vật chứng về trụ sở Công an xã Cốc San lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng đúng quy định. Qua đấu tranh, Phan Văn N khai nhận: Nguồn gốc 02 gói ma túy thu giữ của Phan Văn N là do mua được của Nguyễn Xuân N - Sinh năm 1987, trú tại thôn Giàng Thàng, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai với giá 200.000 đồng. Ngày 30/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân N tại thôn Giàng Thàng, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét, thu giữ 05 mảnh giấy bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei:86554505891639 và số tiền 7.000.000 đồng. Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân N để điều tra.

Quá trình điều tra đã làm rõ được toàn bộ hành vi phạm tội của Nguyễn Xuân N và Phan Văn N như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24/6/2023, Nguyễn Xuân N nảy sinh ý định tìm mua ma túy Heroine để bán kiếm lời. Nguyễn Xuân N thuê xe ôm đi từ nhà đến khu vực tổ 05, phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai gặp một người nam giới đặt vấn đề mua 01 một gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy, Nguyễn Xuân N đi xe ôm về nhà chia gói ma túy vừa mua được làm 02 gói nhỏ và cất giấu ở dưới gối trong phòng ngủ của Nguyễn Xuân N, mục đích có ai đến hỏi mua thì bán. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/6/2023, khi Nguyễn Xuân N đang đứng ở trước cửa nhà thì Phan Văn N đến hỏi mua ma túy và đưa cho Nguyễn Xuân N 200.000 đồng, Nguyễn Xuân N bảo Phan Văn N đứng ở sân chờ, sau đó Nguyễn Xuân N vào trong phòng ngủ lấy 02 gói ma túy để dưới gối trước đó ra đưa cho anh Phan Văn N. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, khi Phan Văn N đang cầm 02 gói ma túy đi bộ tại khu vực đường liên thôn Luồng Đơ, xã Cốc San, thành phố Lào Cai thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai phối hợp Công an xã Cốc San phát hiện bắt giữ. Đối với số tiền bán ma túy, Nguyễn Xuân N đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định trưng cầu giám định ma túy số 214 đối với vật chứng thu giữ của Phan Văn N. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập cùng ngày giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định, xác định: 02 gói, mỗi gói đều được gói ngoài bằng giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Tổng khối lượng của số chất bột khô, màu trắng, vón cục trong 02 gói này là 0,19 gam. Trích 0,05 gam từ 0,19 gam để tiến hành giám định. Số vật chứng còn lại 0,14 gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại bản Kết luận giám định số 248/KL- GĐMT ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,19 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Văn N về tội về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân N và Phan Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân N và Phan Văn N về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phan Văn N với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng các mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong theo quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; 05 mảnh giấy bạc; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei: 865545058891639, điện thoại đã qua sử dụng; Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 7.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án; Truy thu của bị cáo Nguyễn

Xuân N số tiền 200.000 đồng là tiền Nguyễn Xuân N bán ma túy cho Phan Văn N.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Bị cáo Nguyễn Xuân N và Phan Văn N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 24/6/2023 Nguyễn Xuân N đã mua của một người nam giới không quen biết 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng mục đích để bán kiếm lời; ngày 29/6/2023 Phan Văn N đã mua của Nguyễn Xuân N 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ của bị cáo Phan Văn N có tổng khối lượng là 0,19 gam chất ma túy Heroine. Do đó Nguyễn Xuân N và Phan Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 0,19 gam Heroine. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân N có nhân thân tốt, bị cáo Phan Văn N là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, vì vậy

cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã xác định, bị cáo Phan Văn N không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phan Văn N. Bị cáo Nguyễn Xuân N có tài sản là số tiền 7.000.000 đồng đang bị tạm giữ do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Xuân N với số tiền là 5.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ có tổng khối lượng là 0,19 gam Heroine, sau khi trích mẫu giám định còn lại 0,14 gam Heroine cùng các mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong theo quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và 05 mảnh giấy bạc là vật chứng trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Xuân N bán ma túy cho bị cáo Phan Văn N được số tiền 200.000 đồng và đã tiêu xài hết, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có vì vậy cần truy thu của bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei: 865545058891639, điện thoại đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Xuân N. Xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng đang tạm giữ của Nguyễn Xuân N, do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền phạt 5.000.000 đồng, tiền truy thu 200.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nên cần tạm giữ của bị cáo số tiền 5.400.000 đồng trong số tiền 7.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là 1.600.000 đồng.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với người lái xe ô tô chở Nguyễn Xuân N đi mua ma túy và người nam giới đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân N ngày 24/6/2023 tại khu vực tổ 05, phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Do Nguyễn Xuân N không biết tên, tuổi và địa chỉ của những người này và chỉ có duy nhất lời khai của Nguyễn Xuân N nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2023.

Phạt bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phan Văn N 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng các mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong theo quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và 05 mảnh giấy bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei: 865545058891639, điện thoại đã qua sử dụng.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa Công an thành phố Lào Cai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 5.400.000 đồng trong số tiền 7.000.000 đồng đang tạm giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 1.600.000 đồng.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07 tháng 9 năm 2023 vào tài khoản số 3949.0.9049863 của Công an thành phố Lào Cai).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Xuân N và Phan Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTPLC; CATPLC;
- Chi cục THADSTPLC;
- Cơ quan THAHSCATP;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang